TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024
V/v: "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà K'Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: Ông **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày*:

Vào khoảng tháng 4 năm 2023 ông Q có nhận làm công trình nhà cho bà và đã ứng lấy trước số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Thi công xong tổng số tiền vật tư và tiền công chỉ hết 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Vì vậy, số tiền còn lại ông Q phải hoàn trả cho bà 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Đến ngày 07/07/2023 ông Q có làm giấy tự thỏa thuận cam kết đến ngày 07/09/2023 sẽ trả hết số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) cho bà. Tuy nhiên, đến nay ông Q vẫn không thực hiện. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Ngọc Q phải trả đủ cho bà số tiền còn lại là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Ngoài ra, bà không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án hợp lệ nhưng ông Phạm Ngọc Q không đến làm việc và không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do ông Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Ngọc Q trả cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 12.000.000 đồng. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Phạm Ngọc Q đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Phan Thị Mỹ H khởi kiện ông Phạm Ngọc Q yêu cầu trả cho bà số tiền 12.000.000 đồng, do ông Q đã ứng trước trong quá trình làm công trình nhà ở nên quan hệ tranh chấp là "tranh chấp kiện đòi tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã R, huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Thị Mỹ H:

Theo nội dung vụ án thì vào khoảng tháng 4 năm 2023 ông Q có nhận làm công trình nhà cho bà H và ông Q đã ứng trước số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) để mua vật liệu xây dựng thực hiện công việc, bà H đã đưa đủ cho ông Q số tiền này. Sau khi thi công xong công trình nhà ở theo yêu cầu của bà H thì tổng số tiền vật tư và tiền công chỉ hết 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), bà H nhận công trình và hai bên có chốt công thanh toán với ông Q đồng thời ông Q viết một đơn xin tự thỏa thuận đề ngày 07/7/2023 với nội dung như đề cập trên và cam kết đến ngày 07/9/2023 sẽ trả cho bà H số tiền còn lại 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Q không thực hiện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, đã có đủ căn cứ để buộc ông Q phải trả cho bà H số tiền còn lại 12.000.000 đồng. Vì vậy yêu cầu của bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn ông Phạm Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (12.000.000đ x 5%) do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H đối với bị đơn ông Phạm Ngọc Q. Buộc ông Phạm Ngọc Q phải trả cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm Ngọc Q phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005348 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng